

CHUẨN ĐẦU RA

NGÀNH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 677a ngày 23 tháng 8 năm 2016
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hạ Long)*

I. GIỚI THIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH

1. Giới thiệu chung

- Ngành đào tạo: Quản lý Tài nguyên và Môi trường
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Tên văn bằng: Bằng tốt nghiệp đại học

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân ngành quản lý tài nguyên và môi trường có sức khỏe, phẩm chất đạo đức chính trị vững vàng; có kiến thức nền tảng và chuyên môn sâu rộng để giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường; có kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm thiết yếu phục vụ công việc và cuộc sống; có đạo đức nghề nghiệp và tuân thủ các quy định của pháp luật.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Có sức khỏe, có kiến thức nền tảng về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật để vận dụng có hiệu quả vào công việc chuyên môn và cuộc sống. Có kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành để giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường.

Có các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm để giải quyết những vấn đề thực tiễn thuộc lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường

Có đạo đức nghề nghiệp, tôn trọng bản thân và người khác, tôn trọng và bảo vệ môi trường, thân thiện, văn minh, trách nhiệm với bản thân và cộng đồng, có ý thức học tập nâng cao trình độ.

3. Năng lực của người học sau khi tốt nghiệp

- Có kiến thức và kỹ năng chuyên môn về lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường đáp ứng yêu cầu xã hội

- Có khả năng tự nghiên cứu, học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ trong lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường.

4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản lý tài nguyên và môi trường có thể làm việc ở các vị trí sau:

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể đảm nhận các vị trí việc làm, công việc:

- Làm việc tại các cơ quan, tổ chức về môi trường như:

+ Các cơ quan Nhà Nước về quản lý môi trường, tài nguyên (Trung ương đến địa phương) như: Bộ/Sở TNMT, Bộ/Sở KH-CN, Sở GTCC, Công Ty Môi Trường Đô Thị, các Phòng/Ban Quản Lý Đô Thị thuộc Quận/Huyện.

+ Các bộ phận đảm nhiệm công tác kiểm soát hoặc quản lý môi trường, an toàn lao động tại các cơ quan, xí nghiệp sản xuất và công ty thuộc Nhà Nước hoặc tư nhân.

+ Các công ty tư vấn môi trường, cung cấp dịch vụ môi trường.

+ Ban Quản Lý Dự Án của các dự án trong và ngoài nước liên quan đến môi trường đô thị, môi trường công nghiệp, quản lý tài nguyên thiên nhiên và vệ sinh môi trường nông thôn. Các dự án quy hoạch môi trường, quan trắc chất lượng môi trường và đánh giá tác động môi trường.

+ Viện, Trường học hoặc Trung Tâm đào tạo và nghiên cứu liên quan đến công nghệ và quản lý Tài nguyên, Môi trường.

- Tham gia giảng dạy các môn học thuộc chuyên ngành Quản lý Tài nguyên, Môi trường tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp và dạy nghề.

- Thực hiện các nghiên cứu khoa học, ứng dụng và triển khai các đề tài, dự án nghiên cứu vào trong thực tiễn ở lĩnh vực quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp, quản lý tài nguyên thiên nhiên và vệ sinh môi trường nông thôn...

5. Các tài liệu, chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra tham khảo

[1]. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

[2]. Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

II. CHUẨN ĐẦU RA

Khi tốt nghiệp, sinh viên đạt được các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm như sau:

1. Kiến thức

1.1. Kiến thức giáo dục đại cương

Chuẩn 1: Vận dụng được kiến thức khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật vào công việc chuyên môn và cuộc sống.

1.2. Kiến thức cơ sở ngành

Chuẩn 2: Áp dụng được các kiến thức cơ sở ngành làm nền tảng tiếp thu và vận dụng các kiến thức chuyên môn của ngành quản lý tài nguyên và môi trường.

1.3. Kiến thức chuyên ngành

Chuẩn 3: Vận dụng được các kiến thức chuyên ngành giải quyết được các vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý tài và môi trường.

2. Kỹ năng

2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

Chuẩn 4: Có kỹ năng quan trắc, phân tích, xử lý các vấn đề môi trường trong các cơ sở sản xuất, các khu công nghiệp, khu chế xuất hoặc trên địa bàn các địa phương.

Chuẩn 5: Có kỹ năng điều tra, thu thập, xử lý thông tin phục vụ việc giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường.

Chuẩn 6: Thực hiện được các nghiệp vụ hành chính, pháp lý liên quan đến lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường.

2.2. Kỹ năng mềm

Chuẩn 7: Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, lập kế hoạch, làm việc độc lập và làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.

2.3. Chuẩn ngoại ngữ, tin học


Chuẩn 8: Ứng dụng được kiến thức, kỹ năng CNTT vào công việc, đạt chuẩn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông; Sử dụng được tiếng Anh trong giao tiếp và trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, đạt chuẩn năng lực Tiếng Anh bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

3. Phẩm chất đạo đức

Chuẩn 9: Có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức tuân thủ các quy định của pháp luật.

4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Chuẩn 10: Có khả năng khởi nghiệp, kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức và quản lý cuộc họp, tự chịu trách nhiệm.

BAN GIÁM HIỆU KT. HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG	PHÒNG ĐÀO TẠO TRƯỞNG PHÒNG	KHOA MÔI TRƯỜNG TRƯỞNG KHOA
Trần Trung Vỹ	 Hoàng Thị Thu Giang	Trần Trung Vỹ

